

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU GAS LẠNH R32	1
CÁC NGUYÊN TẮC AN TOÀN VÀ KHUYẾN CÁO	
- Dành cho người lắp đặt	1
- Dành cho người sử dụng	1
CÁC NGUYÊN TẮC AN TOÀN VÀ NGHIÊM CẤM	
CÁC BỘ PHẬN	
BẢNG HIỂN THỊ TRÊN DÀN LẠNH TRONG NHÀ	
CHỨC NĂNG KHẨN CẤP & CHỨC NĂNG TÁI KHỞI ĐỘNG TỰ ĐỘNG	
BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA	
HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH	
HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT	
- Những điều quan trọng cần cân nhắc	20
- Chọn vị trí lắp đặt	24
- Lắp đặt dàn lạnh trong nhà	25
- Lắp đặt dàn nóng ngoài trời	27
- Kiểm tra hoạt động	29
- Thông tin dành cho người lắp đặt	31
BẢO TRÌ	33
KHẮC PHỤC SỰ CỐ	34
Đặc tính kỹ thuật	36

GIỚI THIỆU GAS LẠNH R32

Giới thiệu gas lạnh R32

Các gas lạnh được sử dụng cho máy điều hòa là chất hydrocarbon R32 thân thiện với môi trường. Có hai loại gas lạnh dễ bắt lửa và không mùi. Trong một số điều kiện nhất định, các gas lạnh này có khả năng gây ra cháy nổ. Tuy nhiên, nguy cơ cháy nổ sẽ không xảy ra nếu bạn tuân thủ theo bảng dưới đây để lắp đặt máy điều hòa phù hợp với diện tích căn phòng và sử dụng thiết bị đúng cách.

Số với các loại gas lạnh thông thường, các gas lạnh R32 thân thiện với môi trường hơn, không phá hủy tầng ozone, và mức ảnh hưởng hiệu ứng nhà kính của chúng rất thấp.

Yêu cầu về diện tích phòng đối với máy điều hòa dùng gas lạnh R32

Gas lạnh	Công suất (BTU)	Diện tích phòng
R32	9K	Trên 4 m ²
	12K	Trên 4 m ²
	18K	Trên 15 m ²
	22K/24K	Trên 25 m ²

⚠ CẢNH BÁO

- Vui lòng đọc kỹ tài liệu hướng dẫn trước khi lắp đặt, sử dụng, bảo trì.
- Không sử dụng bất kỳ biện pháp để đẩy nhanh tốc độ rã băng hoặc vệ sinh ngoài các biện pháp đã được nhà sản xuất khuyến nghị cụ thể.
- Không đâm lỗ hoặc đốt thiết bị.
- Không đặt thiết bị trong phòng có các nguồn kích hoạt động liên tục (ví dụ như: lửa trần, bếp gas đang nấu hoặc máy sưởi điện đang hoạt động)
- Vui lòng liên hệ trung tâm dịch vụ hậu mãi gần nhất khi có nhu cầu bảo trì. Khi thực hiện công tác bảo trì, nhân viên bảo trì phải tuân thủ nghiêm ngặt Hướng dẫn Vận hành do nhà sản xuất tương ứng cung cấp và cấm bất kỳ cá nhân nào không có chuyên môn tiến hành bảo trì thiết bị.
- Cẩn tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan đến khí đốt của quốc gia.
- Cẩn thu hồi gas lạnh trong hệ thống khi tiến hành bảo trì hoặc vệ sinh máy điều hòa.



Cảnh báo: Dễ cháy & Nguy hiểm



Đọc Hướng dẫn sử dụng



Đọc Hướng dẫn lắp đặt



Đọc Hướng dẫn bảo trì

Vì liên tục được cải tiến theo chính sách của công ty, kiểu dáng, kích thước, dữ liệu kỹ thuật và các phụ kiện của sản phẩm này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

CÁC NGUYÊN TẮC AN TOÀN VÀ KHUYẾN CÁO --- Dành cho người lắp đặt

- ⚠ Đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt và sử dụng thiết bị.
- ⚠ Không để trẻ em đến gần khu vực lắp đặt trong quá trình lắp đặt dàn lạnh trong nhà và dàn nóng ngoài trời. Có thể xảy ra tai nạn ngoài ý muốn.
- ⚠ Đảm bảo để của dàn nóng ngoài trời được cố định chắc chắn.
- ⚠ Kiểm tra đảm bảo không khí không thể xâm nhập vào hệ thống gas lạnh và gas lạnh không bị rò rỉ khi di chuyển máy điều hòa.
- ⚠ Tiến hành chu trình kiểm tra sau khi lắp đặt máy điều hòa và ghi lại các số liệu vận hành.
- ⚠ Định mức của cầu chì được lắp đặt trong bộ điều khiển trong là T 5A/250V.
- ⚠ Người dùng phải bảo vệ dàn lạnh trong nhà bằng một cầu chì có công suất phù hợp với dòng điện đầu vào tối đa hoặc một dụng cụ ngăn quá tải khác.
- ⚠ Đảm bảo điện áp nguồn tương ứng với điện áp ghi trên nhãn định mức. Giữ công tắc hoặc phích cắm điện luôn sạch sẽ. Cắm phích cắm đúng cách và chặt vào ổ điện để tránh bị điện giật hoặc gây cháy do thiếu tiếp xúc giữa phích cắm và ổ điện.
- ⚠ Kiểm tra đảm bảo ổ điện phù hợp với phích cắm. Phải thay ổ điện nếu không phù hợp.
- ⚠ Phải lắp đặt các dụng cụ để ngắt kết nối thiết bị với nguồn điện có khoảng cách tiếp xúc ở tất cả các cực. Các dụng cụ này phải ngắt kết nối hoàn toàn trong các trường hợp quá áp loại III, và phải được lắp trên một hệ thống dây điện cố định theo đúng các quy định đi dây.
- ⚠ Lắp đặt máy điều hòa phải do những người có chuyên môn hoặc chuyên nghiệp thực hiện.

- ⚠ Không lắp đặt thiết bị tại vị trí cách các chất dễ cháy (côn...) hoặc các bình khí nén (ví dụ như các bình xịt...) dưới 50 cm.
- ⚠ Nếu thiết bị được lắp đặt trong các khu vực không thể thông gió, phải cẩn trọng không để bất kỳ gas lạnh rò rỉ ra môi trường gây rủi ro cháy.
- ⚠ Các vật liệu đóng gói có thể tái chế và phải được xử lý trong thùng rác riêng. Mang máy điều hòa không còn sử dụng được đến trạm thu gom rác thải đặc biệt để tiêu hủy.
- ⚠ Chỉ sử dụng máy điều hòa theo hướng dẫn trong tài liệu này. Các hướng dẫn này không bao hàm hết tất cả mọi điều kiện và tình huống có thể xảy ra. Cũng như bất kỳ thiết bị gia dụng điện khác, bạn phải luôn quan sát và cẩn trọng khi lắp đặt, vận hành và bảo trì thiết bị này.
- ⚠ Phải lắp đặt thiết bị theo đúng các quy định quốc gia hiện hành.
- ⚠ Trước khi tiếp xúc với các cổng điện, phải ngắt điện tất cả các mạch điện.
- ⚠ Phải lắp đặt thiết bị theo đúng các quy định đi dây hiện hành của quốc gia.
- ⚠ Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm năng lực thể chất, giác quan hoặc trí tuệ hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức cũng có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được các nguy cơ liên quan. Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị. Không để trẻ em tự vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị khi không có người lớn giám sát.

CÁC NGUYÊN TẮC AN TOÀN VÀ KHUYẾN CÁO --- Dành cho người sử dụng

- ⚠ Không tiếp xúc trực tiếp với luồng khí lạnh trong khoảng thời gian dài. Tiếp xúc trực tiếp với luồng khí lạnh quá lâu có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bạn. Cẩn đặc biệt thận trọng khi trong phòng có trẻ em, người già hoặc người bệnh.
 - ⚠ Nếu thiết bị bốc khói hoặc có mùi khét, ngắt nguồn điện ngay lập tức và liên hệ với Trung tâm Bảo hành.
 - ⚠ Tiếp tục sử dụng thiết bị trong điều kiện này có thể gây ra nguy cơ cháy nổ hoặc bị điện giật.
 - ⚠ Công tác sửa chữa phải do một đại lý bảo hành được nhà sản xuất ủy quyền thực hiện. Sửa chữa sai cách có thể khiến người dùng bị giật điện, v.v...
 - ⚠ Tắt công tắc tự động nếu bạn dự kiến sẽ không sử dụng thiết bị trong khoảng thời gian dài. Luồng khí phải được điều chỉnh đúng hướng.
 - ⚠ Cánh đảo gió phải hướng xuống khi ở chế độ sưởi ấm và hướng lên khi ở chế độ làm mát.
 - ⚠ Chỉ sử dụng máy điều hòa theo hướng dẫn trong tài liệu này. Các hướng dẫn này không bao hàm hết tất cả mọi điều kiện và tình huống có thể xảy ra. Cũng như bất kỳ thiết bị gia dụng điện khác, bạn phải luôn quan sát và cẩn trọng khi lắp đặt, vận hành và bảo trì thiết bị này.
 - ⚠ Đảm bảo đã ngắt nguồn thiết bị khi bạn không sử dụng thiết bị trong thời gian dài và trước khi thực hiện vệ sinh hoặc bảo trì thiết bị.
 - ⚠ Chọn mức nhiệt phù hợp nhất sẽ giúp tránh gây hỏng thiết bị.
- ⚠ Không tự ý lắp đặt máy điều hòa; phải liên hệ với nhân viên kỹ thuật có chuyên môn.
 - ⚠ Vệ sinh và bảo trì thiết bị phải do nhân viên kỹ thuật có chuyên môn thực hiện. Trong mọi trường hợp, phải ngắt điện nguồn thiết bị trước khi tiến hành bất kỳ công việc vệ sinh hoặc bảo trì.
 - ⚠ Đảm bảo rằng điện áp nguồn tương ứng với điện áp ghi trên nhãn định mức. Giữ công tắc hoặc phích cắm luôn sạch sẽ. Cắm phích cắm đúng cách và chặt vào ổ điện để tránh bị điện giật hoặc gây cháy do thiếu tiếp xúc giữa phích cắm và ổ điện.
 - ⚠ Không rút phích cắm để tắt thiết bị đang vận hành vì có thể gây chập điện và gây cháy.
 - ⚠ Máy điều hòa không khí này được thiết kế để sử dụng trong các môi trường dân dụng. Không được sử dụng máy cho bất kỳ mục đích khác như hong khô quần áo, làm mát thực phẩm...
 - ⚠ Các vật liệu đóng gói có thể tái chế và phải được xử lý trong thùng rác riêng. Mang máy điều hòa không còn sử dụng được đến trạm thu gom rác thải đặc biệt để tiêu hủy.
 - ⚠ Luôn sử dụng thiết bị có gắn tấm lọc không khí. Sử dụng máy điều hòa không có tấm lọc không khí sẽ làm bụi bẩn và chất thải tích tụ trên các bộ phận bên trong của thiết bị, dẫn đến gây hỏng thiết bị.
 - ⚠ Người dùng có trách nhiệm để kỹ thuật viên có chuyên môn tiến hành lắp đặt thiết bị. Kỹ thuật viên phải kiểm tra đảm bảo thiết bị đã được nối đất theo quy định hiện hành và lắp đặt cầu dao loại tử nhiệt.
 - ⚠ Pin trong bộ điều khiển từ xa phải được tiêu hủy hoặc tái chế đúng cách. Tiêu hủy Pin đã qua sử dụng— Hãy mang pin đến các điểm thu gom gần nhất để tiêu hủy như rác thải đô thị đã được phân loại.

CÁC NGUYÊN TẮC AN TOÀN VÀ NGHIÊM CẤM

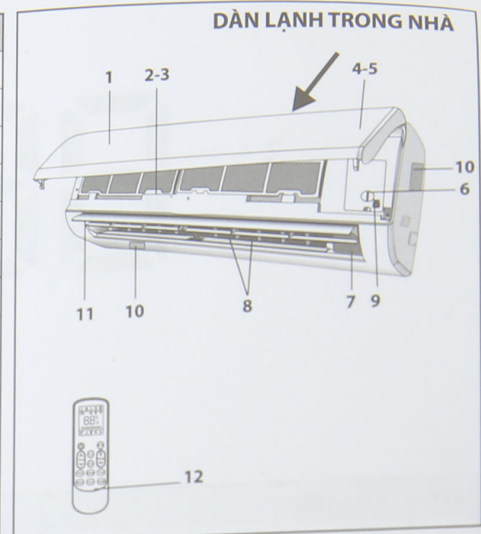
- ⊖ Không gấp, kéo mạnh hoặc chèn ép dây điện vì có thể làm hỏng dây điện. Dây điện bị hỏng có thể gây cháy hoặc giật điện. Thay thế dây điện bị hỏng phải do các nhân viên bảo trì có chuyên môn thực hiện.
- ⊖ Không dùng dây điện nối dài hoặc dùng chung ổ điện với thiết bị khác.
- ⊖ Không chạm vào thiết bị khi đang đi chân trần hoặc khi các bộ phận cơ thể còn ướt.
- ⊖ Không làm tắc nghẽn đường không khí vào hoặc ra của dàn lạnh trong nhà hoặc dàn nóng ngoài trời. Làm tắc nghẽn các đường không khí này sẽ làm giảm hiệu suất hoạt động của máy điều hòa, và có thể khiến máy bị hỏng hóc hoặc gặp sự cố.
- ⊖ Không được thay đổi các đặc tính kỹ thuật của thiết bị.
- ⊖ Không lắp đặt thiết bị trong những môi trường có khí gas, dầu hoặc lưu huỳnh trong không khí hoặc gần nguồn nhiệt.
- ⊖ Không để những người (bao gồm trẻ em) bị suy giảm năng lực thể chất, giác quan hay trí tuệ, hoặc thiếu kiến thức và kinh nghiệm về thiết bị này sử dụng thiết bị khi họ không được giám sát hoặc không được hướng dẫn sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm đối với sự an toàn của họ.

- ⊖ Không treo lên hoặc đặt vật nặng hoặc vật nóng lên trên thiết bị.
- ⊖ Không để mở cửa lớn và cửa sổ trong khoảng thời gian dài khi máy điều hòa đang hoạt động.
- ⊖ Không để luồng không khí hướng trực tiếp vào vật nuôi và cây trồng.
- ⊖ Tiếp xúc trực tiếp với luồng khí lạnh của máy điều hòa quá lâu có thể gây hại cho vật nuôi và cây trồng.
- ⊖ Không để thiết bị tiếp xúc với nước. Lớp cách điện có thể bị hỏng và gây giật điện.
- ⊖ Không treo lên hoặc đặt vật nặng lên trên dàn nóng ngoài trời.
- ⊖ Không chọc que hoặc những vật tương tự vào trong thiết bị vì có thể gây thương tích.
- ⊖ Giám sát để đảm bảo trẻ em không chơi đùa với thiết bị. Dây điện bị hỏng phải được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý bảo hành của nhà sản xuất hoặc những cá nhân có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.

CÁC BỘ PHẬN

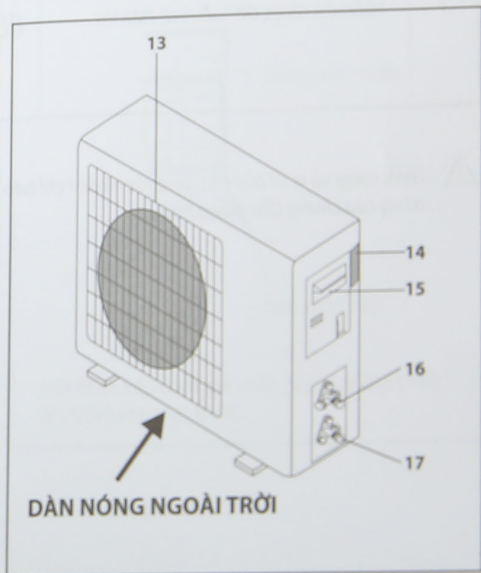
DÀN LẠNH TRONG NHÀ

STT.	Mô tả
1	Bảng mặt trước
2	Tám lọc không khí
3	Tám lọc tùy chọn (nếu được lắp đặt)
4	Bảng hiển thị LED
5	Bộ thu nhận tín hiệu
6	Nắp hộp đấu dây
7	Bộ tạo ion âm (nếu được lắp đặt)
8	Cánh đảo gió ngang
9	Nút khẩn cấp
10	Nhãn định mức dàn lạnh (Vị trí dàn tùy chọn)
11	Cánh đảo gió dọc
12	Bộ điều khiển từ xa



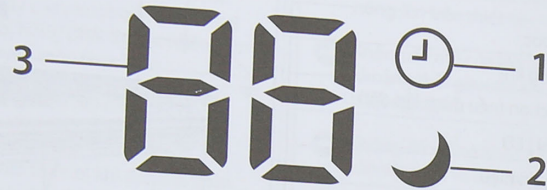
DÀN NÓNG NGOÀI TRỜI

STT.	Mô tả
13	Lưới thoát khí
14	Nhãn định mức dàn nóng ngoài trời
15	Nắp hộp đấu dây
16	Van khí
17	Van chất lỏng



Lưu ý: Các hình ảnh trên chỉ là bản vẽ phác họa thiết bị và có thể khác so với hình dạng thực tế của thiết bị đã được mua.

BẢNG HIỂN THỊ TRÊN DÀN LẠNH TRONG NHÀ



STT.	Đèn LED	Chức năng
1	TIMER	Sáng lên khi chế độ hẹn giờ hoạt động.
2	SLEEP	Chế độ ngủ (SLEEP)
3	Hiển thị nhiệt độ (nếu có) / Mã lỗi	88 (1) Sáng lên khi chế độ hẹn giờ và máy điều hòa đang hoạt động (2) Hiển thị mã lỗi khi xảy ra lỗi.

⚠ Hình dạng và vị trí của các công tắc và đèn chỉ báo có thể khác nhau tùy theo mẫu máy, nhưng chức năng của chúng đều giống nhau.

CHỨC NĂNG KHẨN CẤP & CHỨC NĂNG TÁI KHỞI ĐỘNG TỰ ĐỘNG

CHỨC NĂNG TÁI KHỞI ĐỘNG TỰ ĐỘNG

Thiết bị đã được nhà sản xuất cài đặt sẵn chức năng tái khởi động tự động. Trong trường hợp bị mất điện đột ngột, máy điều hòa sẽ ghi nhớ các chế độ cài đặt trước khi bị mất điện. Khi có điện lại, máy tự động khởi động với tất cả cài đặt trước đã được ghi vào bộ nhớ.

Để tắt chức năng AUTO-RESTART, thực hiện như sau:
 1. Tắt máy điều hòa và rút phích cắm.
 2. Nhấn nút khẩn cấp trong khi cắm phích cắm.
 3. Tiếp tục nhấn nút khẩn cấp trong hơn 10 giây cho đến khi bạn nghe thấy thiết bị phát ra bốn tiếng beeping ngắn. Chức năng AUTO-RESTART đã được tắt.

Để bật chức năng AUTO-RESTART, làm theo quy định như trên cho đến khi bạn nghe thiết bị phát ra ba tiếng beeping ngắn.

CHỨC NĂNG KHẨN CẤP

Nếu bộ điều khiển từ xa không hoạt động hoặc bị hỏng, thực hiện như sau:

1. Mở ra nắp bảng mặt trước lên một góc để có thể chạm nút khẩn cấp.

2. Với dòng máy điều hòa 2 chiều, nút khẩn cấp có dạng như sau: bấm 1 lần máy chạy ở chế độ làm lạnh COOL, bấm 2 lần liên tục trong 3 giây máy sẽ chạy ở chế độ sưởi ấm HEAT, bấm 3 lần liên tục trong 3 giây liên tục sẽ tắt máy.

3. Với dòng máy lạnh 1 chiều, nút khẩn cấp có công dụng như sau: bấm 1 lần máy chạy ở chế độ làm lạnh COOL, bấm thêm 1 lần nữa sẽ tắt máy.

⚠ Hình dạng và vị trí của nút khẩn cấp có thể khác nhau tùy theo mẫu máy, nhưng chức năng đều giống nhau.

Áp suất tĩnh ngoài của các thiết bị bơm nhiệt là 0 Pa trên tất cả mẫu máy.



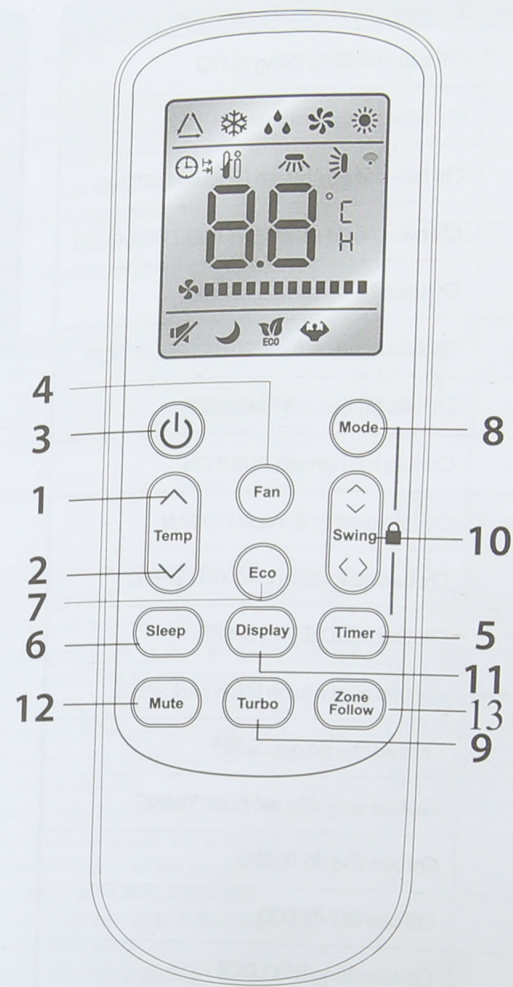
Nút khẩn cấp nằm trên nắp hộp dây của thiết bị dưới bảng mặt trước.

BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

STT.	Nút	Chức năng
1	^ (TEMP UP)	Nhấn để tăng thời gian/ nhiệt độ cài đặt.
2	∨ (TEMP DN)	Nhấn để giảm thời gian/ nhiệt độ cài đặt.
3	⏻ ON/OFF	Nhấn để bắt đầu hoặc dừng hoạt động
4	FAN	Chọn tốc độ quạt tự động/thấp/trung bình/cao
5	TIMER	Nhấn để cài đặt chế độ hẹn giờ tự động
6	SLEEP	Kích hoạt chức năng "SLEEP"
7	ECO	Khi ở chế độ làm mát, nhấn nút này, nhiệt độ sẽ tăng thêm 2°C từ mức nhiệt độ cài đặt. Khi ở chế độ sưởi ấm, nhấn nút này nhiệt độ sẽ giảm 2°C từ mức nhiệt độ cài đặt.
8	MODE	Chọn chế độ hoạt động
9	TURBO	Nhấn nút này để bật/tắt chức năng Super giúp thiết bị đạt đến nhiệt độ cài đặt sẵn trong thời gian ngắn nhất. Khi ở chế độ COOL, thiết bị sẽ chạy mức nhiệt độ làm mát tối đa 16°C, tốc độ quạt cao. Khi ở chế độ HEAT, thiết bị sẽ chạy mức nhiệt độ sưởi ấm tối đa 31°C, tốc độ quạt cao.
10	SWING	Khởi động hoặc ngừng di chuyển các cánh đảo gió.
11	DISPLAY	Bật/tắt hiển thị LED
12	Mute	Chế độ MUTE
13	Zone follow	Bật/tắt chức năng "Zone Follow". Máy điều hòa sẽ điều chỉnh nhiệt độ phòng dựa trên nhiệt độ (0°C ~ 50°C) xung quanh bộ điều khiển từ xa. Chức năng này sẽ tắt sau 2 giờ được kích hoạt.
14	🔒 (MODE+TIMER)	Kích hoạt chức năng Khóa trẻ em khi nhấn cùng lúc nút MODE và TIMER.

- ⚠ Hình dạng và một số chức năng của bộ điều khiển từ xa có thể khác nhau.
- ⚠ Hình dạng và vị trí của các nút và chỉ báo có thể khác nhau tùy theo mẫu sản phẩm, tuy nhiên chức năng của chúng đều như nhau.
- ⚠ Thiết bị xác nhận đã nhận tín hiệu nhấn nút bằng một tiếng beep.

BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA



- ⚠ Hình dạng và một số chức năng của bộ điều khiển từ xa có thể khác nhau.
- ⚠ Hình dạng và vị trí của các nút và chỉ báo có thể khác nhau tùy theo mẫu sản phẩm, tuy nhiên chức năng của chúng đều như nhau.

BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA --- Màn hình hiển thị

Ý nghĩa của các biểu tượng trên màn hình tinh thể lỏng

STT.	Biểu tượng	Ý nghĩa
1		Chỉ báo chế độ tự động AUTO
2		Chỉ báo chế độ làm mát COOLING
3		Chỉ báo chế độ khử ẩm DEHUMIDIFYING
4		Chỉ báo chế độ quạt FAN ONLY OPERATION
5		Chỉ báo chế độ sưởi HEATING
6		Chỉ báo nhận tín hiệu SIGNAL RECEPTION
7		Chỉ báo tắt hẹn giờ TIMER OFF
8		Chỉ báo bật hẹn giờ TIMER ON
9		Chỉ báo quạt tự động AUTO FAN
10		Chỉ báo quạt chậm LOW FAN SPEED
11		Chỉ báo MIDDLE FAN SPEED
12		Chỉ báo quạt nhanh HIGH FAN SPEED
13		Chỉ báo chế độ ngủ SLEEP
14		Chỉ báo xoay đảo gió FLAP SWING
15		Chỉ báo chế độ TUBRO
16		Chỉ báo chế độ ECO
17		Chỉ báo đồng hồ CLOCK
18		Chỉ báo chế độ Zone Follow



BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA --- Pin

Thay pin
 Mở nắp ngăn chứa pin ở phía sau của bộ điều khiển từ xa bằng cách trượt nắp theo hướng mũi tên.
 Lắp pin vào đúng các cực (+ và -) theo dấu hiệu trên bộ điều khiển từ xa.
 Trượt nắp ngăn chứa pin để đậy nắp lại.

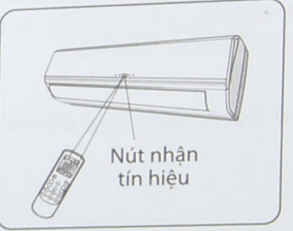
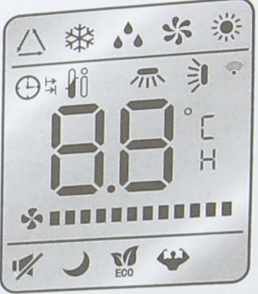
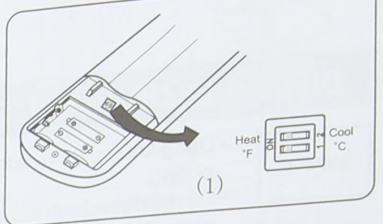
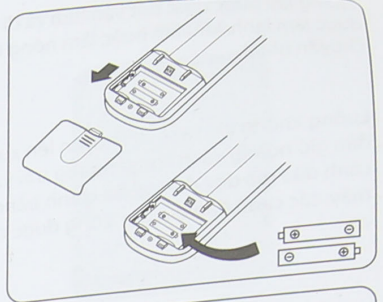
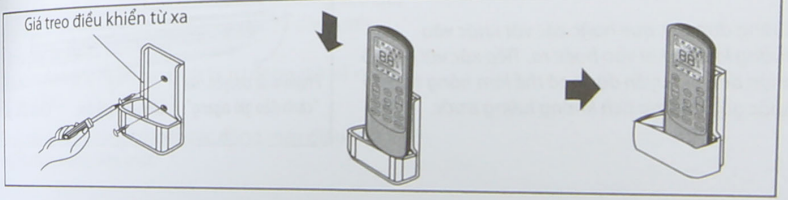
⚠ Dùng 2 pin LRO 3 AAA (1.5V). Không sử dụng pin sạc. Thay pin mới cùng loại với pin cũ khi màn hình không còn hiển thị được nữa.
 Không tiêu hủy pin như rác thải đô thị chưa được phân loại.
 Cần thu gom pin riêng để xử lý đặc biệt.
 ⚠ Xem hình 1:
 i. Khi mở nắp pin, bạn có thể thấy một công tắc DIP nằm trên mặt sau của nắp.

Vị trí trên công tắc DIP	Chức năng
	Điều khiển từ xa được điều chỉnh theo độ Celsius.
	Điều khiển từ xa được điều chỉnh theo độ Fahrenheit.
	Điều khiển từ xa được điều chỉnh ở chế độ chỉ làm mát.
	Điều khiển từ xa được điều chỉnh ở chế độ làm mát và sưởi.

ii. LƯU Ý: Sau khi điều chỉnh chức năng, bạn cần tháo pin ra và lắp lại các bước trên.
 ⚠ Xem hình 2:
 Khi bạn lắp pin vào bộ điều khiển từ xa lần đầu tiên hoặc nếu bạn thay pin, bạn cần lập trình bộ điều khiển từ xa theo chế độ chỉ làm mát hoặc chế độ làm mát và sưởi ấm.
 Khi bạn lắp pin vào, các biểu tượng (COOL) và (HEAT) bắt đầu nhấp nháy. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào khi biểu tượng (COOL) hiển thị, bộ điều khiển từ xa được điều chỉnh ở chế độ chỉ làm mát. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào khi biểu tượng (HEAT) hiển thị, bộ điều khiển từ xa được điều chỉnh ở chế độ làm mát và sưởi ấm.

⚠ LƯU Ý: Nếu bạn điều chỉnh bộ điều khiển từ xa ở chế độ làm mát, bạn sẽ không thể kích hoạt chức năng sưởi ấm trong các thiết bị có bơm nhiệt. Bạn cần phải tháo pin ra và lắp lại các bước trên.
 ⚠ 1. Hướng Bộ điều khiển từ xa về phía Máy điều hòa.
 2. Kiểm tra đảm bảo không có vật cản giữa điều khiển từ xa và Nút nhận tín hiệu trên dàn lạnh trong nhà.
 3. Không để điều khiển từ xa tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.
 4. Giữ bộ điều khiển cách xa tivi và các thiết bị điện khác ít nhất 1m.

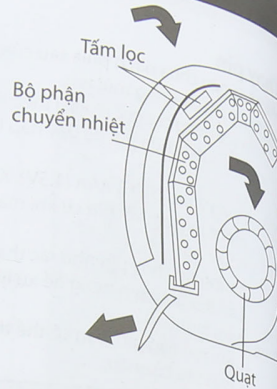
Khuyến cáo về việc đặt và sử dụng giá treo điều khiển từ xa (nếu có).
 Đặt bộ điều khiển lên giá treo tường.



HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

Không khí được quạt hút vào lưới và đi qua tấm lọc, sau đó được làm lạnh/khử ẩm hoặc làm nóng thông qua bộ phận chuyển nhiệt.

Luồng không khí sẽ di chuyển lên xuống theo các cánh đảo gió ngang và di chuyển sang trái và sang phải theo các cánh đảo gió dọc được điều chỉnh bằng tay. Ở một số mẫu máy, các cánh đảo gió dọc cũng được điều khiển bằng động cơ.



ĐIỀU KHIỂN DÒNG KHÍ "SWING"

SWING

- Dòng không khí ra được phân tán đều khắp phòng.
- Có thể điều chỉnh hướng của dòng khí một cách tối ưu.

Nút **SWING** kích hoạt chức năng "FLAP", hướng của dòng khí được điều chỉnh luân phiên lên xuống nhằm đảm bảo không khí có thể lan toả đều khắp phòng.

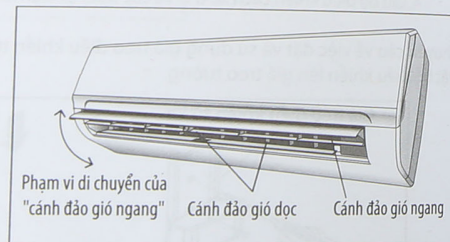
Nút **SWING** kích hoạt "các cánh đảo gió" điều khiển bằng động cơ, hướng dòng khí cũng có thể được điều chỉnh luân phiên từ trái sang phải. (Chức năng tùy chọn, tùy thuộc vào mẫu máy).

- Ở chế độ làm mát, di chuyển cánh đảo gió theo hướng ngang;
 - Ở chế độ sưởi ấm, di chuyển cánh đảo gió hướng xuống vì không khí ấm có khuynh hướng đi lên.
- Các cánh đảo gió dọc được điều chỉnh bằng tay và đặt bên dưới các cánh đảo gió ngang. Chúng có thể di chuyển dòng khí sang trái hoặc sang phải.

⚠ Phải thực hiện điều chỉnh này sau khi đã tắt thiết bị.

⚠ Không được chỉnh vị trí "cánh đảo gió ngang" bằng tay vì có thể làm hỏng cơ chế vận hành!

⚠ Không đưa tay, que hoặc các vật khác vào đường không khí vào hoặc ra. Tiếp xúc với các bộ phận đang chuyển động có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây thương tích không lường trước.



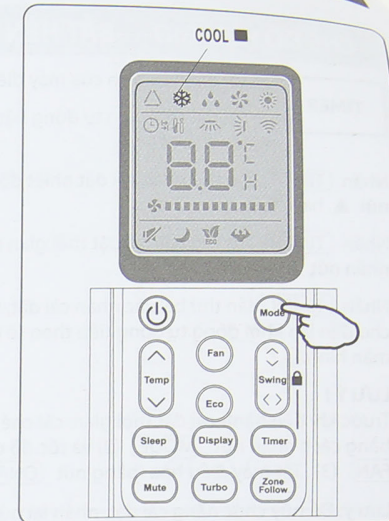
HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

CHẾ ĐỘ LÀM MÁT

COOL

Chức năng làm mát giúp máy điều hòa làm mát căn phòng, đồng thời làm giảm độ ẩm không khí.

Để kích hoạt chức năng làm mát (COOL), nhấn nút **MODE** cho đến khi biểu tượng ❄️ (COOL ■) hiện ra trên màn hình. Chức năng làm mát được kích hoạt bằng các nút ▲ hay ▼ với các mức nhiệt thấp hơn nhiệt độ phòng. Để tối ưu hóa chức năng của máy điều hòa, điều chỉnh nhiệt độ (1), tốc độ (2) và dòng khí (3) bằng cách nhấn nút được chỉ định.



CHẾ ĐỘ SƯỞI ẤM

HEAT

Chức năng sưởi ấm giúp máy điều hòa làm ấm căn phòng.

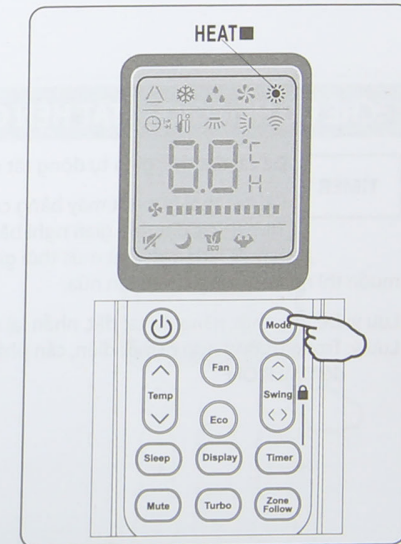
Để kích hoạt chức năng sưởi ấm (HEAT), nhấn nút **MODE** cho đến khi biểu tượng ☀️ (HEAT ■) xuất hiện trên màn hình. Sử dụng nút ▲ hay ▼ để cài đặt mức nhiệt cao hơn nhiệt độ phòng.

Để tối ưu hóa chức năng của điều hòa, điều chỉnh nhiệt độ (1), tốc độ (2) và dòng khí (3) bằng cách nhấn nút được chỉ định.

⚠ Nếu thiết bị được trang bị máy sưởi điện, thiết bị có thể khởi động chậm trong vài giây để đảm bảo luồng khí nóng có thể thoát ra ngay lập tức (Tùy chọn, tùy theo mẫu máy).

⚠ Khi ở chế độ HEATING, thiết bị có thể tự động kích hoạt quy trình khử băng, đây là bước cần thiết để làm sạch lớp đóng tuyết trên máy làm lạnh để có thể phục hồi chức năng trao đổi nhiệt. Quy trình này thường kéo dài từ 2-10 phút, trong lúc khử băng, quạt của dàn lạnh trong nhà ngưng hoạt động. Sau khi khử băng hoàn tất, thiết bị tự động trở về chế độ HEATING.

* Chức năng này không có trên các dòng máy điều hòa chỉ có chức năng làm mát.



HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ----BẬT HẸN GIỜ

TIMER

Để cài đặt thời gian của máy điều hòa.

Để cài đặt thời gian tự động bật, cần phải tắt nguồn thiết bị.

Nhấn **TIMER** lần thứ nhất, cài đặt nhiệt độ bằng cách nhấn nút **▲** hay **▼** ;

Nhấn **TIMER** lần thứ hai, cài đặt thời gian nghỉ bằng cách nhấn nút **▲** hay **▼** ;

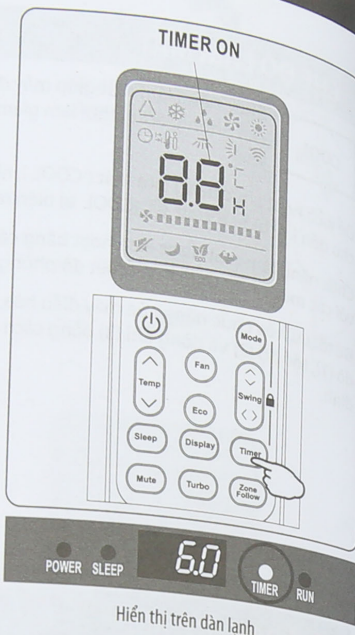
Nhấn **TIMER** lần thứ ba, xác nhận cài đặt, thời gian nghỉ cho đến lần khởi động tự động tiếp theo sẽ được hiển thị trên màn hình.

LƯU Ý!

Trước khi tiến hành cài đặt thời gian: cài chế độ hoạt động bằng cách nhấn nút **(MODE)** (2) và tốc độ quạt bằng nút **(FAN)** (3). Tắt máy điều hòa (bằng nút **(ON/OFF)**).

Lưu ý: Để hủy chức năng cài đặt, nhấn lại nút **(TIMER)**.

Lưu ý: Trong trường hợp bị mất điện, cần phải cài đặt lại chế độ **TIMER ON**.



Hiển thị trên dàn lạnh

CHẾ ĐỘ HẸN GIỜ----TẮT HẸN GIỜ

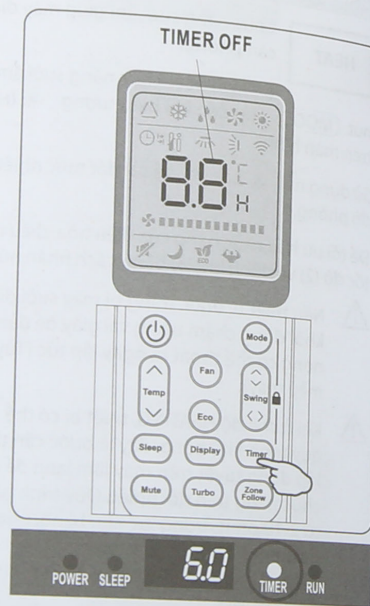
TIMER

Để cài đặt thời gian tự động tắt máy điều hòa.

Cài đặt thời gian tắt máy bằng cách nhấn nút **(TIMER)**, cài đặt thời gian nghỉ bằng cách nhấn **▲** hay **▼** , đến khi đạt mức thời gian nghỉ mong muốn thì nhấn **(TIMER)** một lần nữa.

Lưu ý: Để hủy chức năng đã cài đặt, nhấn lại nút **(TIMER)**.

Lưu ý: Trong trường hợp bị mất điện, cần phải cài đặt lại chế độ **TIMER OFF**



Hiển thị trên dàn lạnh

⚠ Lưu ý: Khi thời gian đã được cài đặt chính xác trên điều khiển từ xa, bạn có thể sử dụng chức năng hẹn giờ và cài đặt theo bước tăng hoặc giảm 0.5 giờ.

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

CHẾ ĐỘ QUẠT

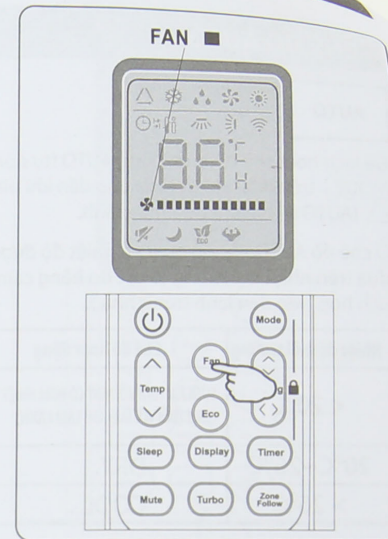
Máy điều hòa chỉ hoạt động ở chế độ thông gió.

Để cài đặt chế độ **FAN**, nhấn **(MODE)** đến khi **(FAN ■)** hiện ra trên màn hình.

Trong khi nhấn nút **(FAN)** tốc độ trong chế độ **FAN** sẽ thay đổi theo trình tự sau: **LOW/MEDIUM/HIGH/AUTO**.

Điều khiển từ xa cũng lưu lại tốc độ quạt được cài ở lần hoạt động trước.

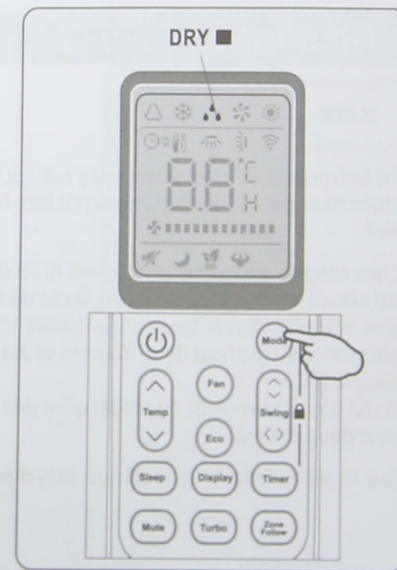
Ở chế độ **AUTO** (tự động) máy điều hòa tự động chọn tốc độ quạt và chế độ hoạt động (**COOLING** hoặc **HEATING**).



CHẾ ĐỘ KHÔ

Chức năng này giúp giảm độ ẩm không khí để căn phòng trở nên dễ chịu hơn.

Để cài đặt chế độ **DRY**, nhấn **(MODE)** cho đến khi **(DRY ■)** hiện ra trên màn hình. Một chức năng tự động luân phiên giữa chu kỳ làm mát và quạt gió được kích hoạt.



HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

CHẾ ĐỘ AUTO

AUTO

Chế độ tự động.

Để kích hoạt chế độ hoạt động AUTO (tự động), nhấn nút **MODE** trên điều khiển từ xa cho đến khi biểu tượng Δ (AUTO) hiện ra trên màn hình.

Ở chế độ AUTO, tốc độ quạt và nhiệt độ được cài đặt tự động dựa trên nhiệt độ phòng (được đo bằng cảm biến nhiệt độ tích hợp trên dàn lạnh trong nhà).

Nhiệt độ môi trường	Chế độ hoạt động	Nhiệt độ tự động
< 20°C	SUỐI ẤM (ĐỐI VỚI MÁY CÓ BƠM NHIỆT) QUẠT (ĐỐI VỚI MÁY CHỈ LÀM LẠNH)	23°C
20°C~26°C	DRY	18°C
> 26°C	COOL	23°C

Để tối ưu hóa chức năng của điều hòa, điều chỉnh nhiệt độ (chỉ trong phạm vi $\pm 2^\circ\text{C}$) (1), tốc độ (2) và hướng dòng khí (3) bằng cách nhấn các nút theo hướng dẫn.

CHẾ ĐỘ NGỦ

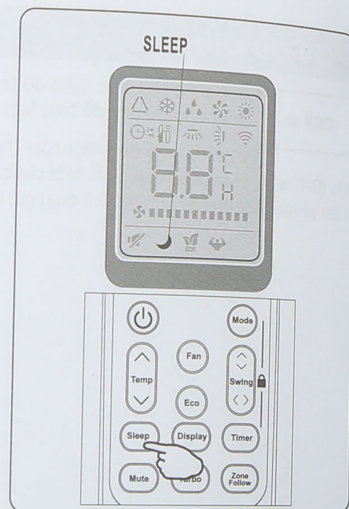
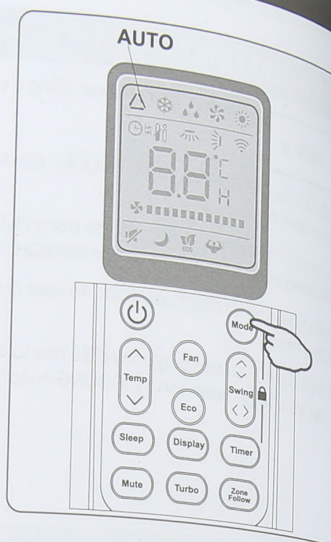
SLEEP

Để kích hoạt chức năng SLEEP, nhấn nút **SLEEP** trên điều khiển từ xa cho đến khi biểu tượng (SLEEP) hiện ra trên màn hình.

Chức năng SLEEP tự động điều chỉnh nhiệt độ để căn phòng trở nên dễ chịu hơn vào ban đêm. Ở chế độ làm lạnh hoặc khô, mức nhiệt đã cài đặt sẽ tự động tăng 1°C sau mỗi 60 phút, để sau 2 giờ hoạt động đầu tiên sẽ đạt mức tăng tổng cộng là 2°C .

Ở chế độ sưởi ấm, nhiệt độ cài đặt giảm dần 2°C trong 2 giờ hoạt động đầu tiên.

Sau 10 giờ hoạt động ở chế độ ngủ, máy điều hòa tự động tắt.



Hiển thị trên dàn lạnh

HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

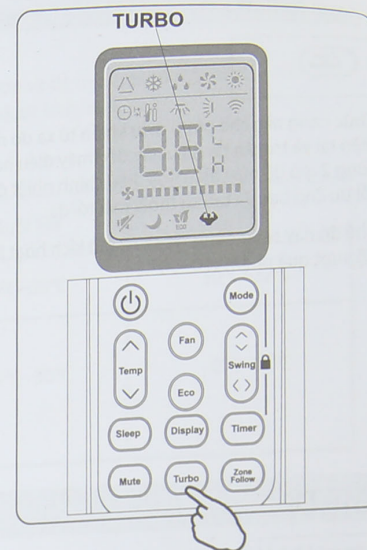
CHẾ ĐỘ TURBO

Chế độ làm mát/sưởi ấm gia tốc.



Để kích hoạt chế độ hoạt động TURBO, nhấn nút **TURBO** trên điều khiển từ xa cho đến khi biểu tượng ⚡ hiện ra trên màn hình.

Khi ở chế độ làm mát, nhấn nút này máy điều hòa sẽ chạy mức nhiệt độ làm mát tối đa 16°C
 Khi ở chế độ sưởi ấm, nhấn nút này máy điều hòa sẽ chạy mức nhiệt độ sưởi ấm tối đa 31°C .



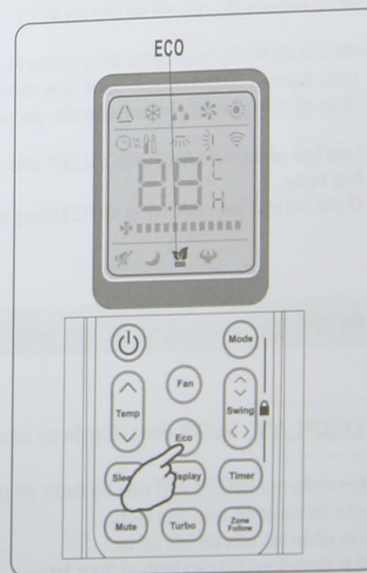
CHẾ ĐỘ ECO

Chế độ tiết kiệm.



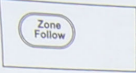
Để kích hoạt chế độ ECO (tiết kiệm), nhấn nút **ECO** trên bộ điều khiển từ xa cho đến khi biểu tượng 🌿 xuất hiện trên màn hình.

Khi ở chế độ làm mát, nhiệt độ sẽ tăng 2°C trên mức nhiệt độ cài đặt. Ở chế độ sưởi ấm, nhiệt độ sẽ giảm 2°C trên mức nhiệt độ cài đặt. Nhấn nút lần nữa máy điều hòa sẽ tự động tắt chế độ ECO. Chế độ SUPER và chế độ ECO không thể hoạt động cùng lúc.



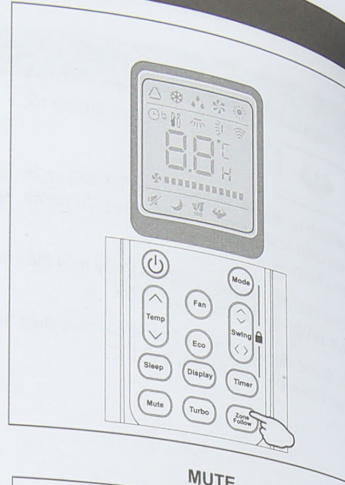
HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

Zone Follow



Chức năng này cho phép điều khiển từ xa đo nhiệt độ ở vị trí hiện tại và truyền tín hiệu này đến máy điều hòa 7 lần trong vòng 2 giờ để máy điều hòa điều chỉnh nhiệt độ môi trường tối ưu cho bạn và tạo sự thoải mái tối đa.

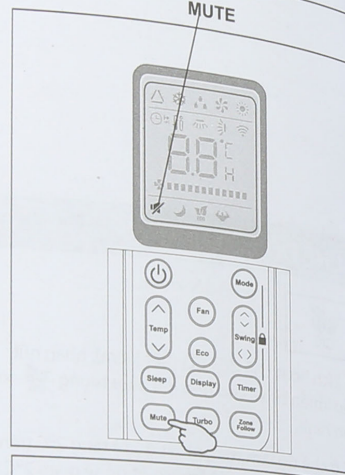
Chế độ này sẽ tự động tắt sau 2 giờ kích hoạt hoặc khi nhiệt độ vượt quá phạm vi 0~50°C.



MUTE

MUTE

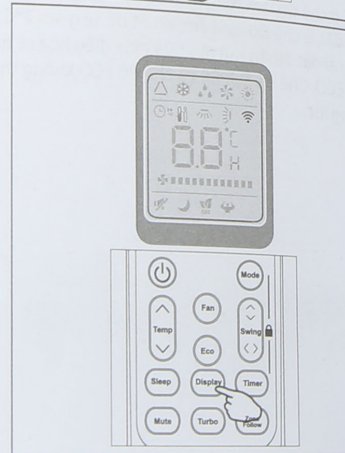
- Nhấn nút **MUTE** trên bộ ĐKTX, biểu tượng sẽ xuất hiện góc trái dưới màn hình bộ ĐKTX. Nhấn nút này lần nữa để tắt chế độ MUTE.
- Khi chế độ MUTE hoạt động, biểu tượng tốc độ gió sẽ chuyển sang Auto và quạt dàn lạnh được điều chỉnh ở tốc độ thấp nhất để mang lại độ yên tĩnh cho căn phòng.
- Nếu bạn nhấn nút FAN/TURBO/SLEEP, chế độ MUTE sẽ bị hủy ngay. Ở chế độ khử ẩm, chức năng MUTE không thể hoạt động.



DISPLAY (chỉ tác dụng trên dàn lạnh)

DISPLAY

Bật/Tắt đèn LED hiển thị trên dàn lạnh. Bạn nhấn nút **DISPLAY** trên bộ ĐKTX để tắt đèn LED hiển thị nhiệt độ trên dàn lạnh. Bạn nhấn lần nữa để bật trở lại. Mặt định đèn LED dàn lạnh sẽ được bật.



HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

Điều kiện hoạt động: Máy điều hòa được lập trình để tạo ra những điều kiện sống phù hợp và dễ chịu như bảng dưới đây. Nếu sử dụng máy điều hòa biến tần inverter, một số tính năng bảo vệ an toàn sẽ được kích hoạt.

Chế độ	Làm mát	Sưởi ấm	Khô
Điều kiện hoạt động	17°C~32°C	0°C~30°C	10°C~32°C
Điều kiện phòng	0°C~53°C	-15°C~30°C	0°C~50°C
Điều kiện ngoài trời	-15°C~53°C Với các mẫu máy điều hòa có hệ thống làm mát nhiệt độ thấp		

Để tránh bị không thể hoạt động ngay lập tức sau khi vừa mới tắt rồi bật lại hoặc sau khi thay đổi chế độ trong lúc máy đang hoạt động. Đây là hành động tự bảo vệ bình thường, bạn cần phải chờ trong khoảng 3 phút. Để đạt hiệu suất và hiệu quả hoạt động được công bố dựa trên thử nghiệm trong điều kiện hoạt động đầy tải*.

*Lưu ý: Lưu lượng gió của dàn lạnh trong nhà đạt tốc độ cao nhất và các cánh đảo gió ngang và dọc mở góc tối đa.

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT---Những điều quan trọng cần cân nhắc

Những điều quan trọng cần cân nhắc

- Máy điều hòa bạn mua phải được lắp đặt bởi nhân viên lắp đặt chuyên nghiệp và tài liệu "Hướng dẫn lắp đặt" chỉ dành cho nhân viên lắp đặt chuyên nghiệp! Quy cách lắp đặt phải tuân thủ các quy định dịch vụ hậu mãi của chúng tôi.
- Khi nạp gas lạnh dễ cháy, bất kỳ thao tác không cẩn thận nào cũng có thể gây thương tích nghiêm trọng cho con người hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho vật dụng, tài sản.
- Phải tiến hành kiểm tra rò rỉ sau khi hoàn tất lắp đặt.
- Bắt buộc phải tiến hành kiểm tra an toàn trước khi bảo trì hoặc sửa chữa máy điều hòa có sử dụng gas lạnh dễ cháy để đảm bảo hạn chế tối đa rủi ro cháy.
- Cần phải vận hành thiết bị theo quy trình được kiểm soát nhằm hạn chế tối đa bất kỳ nguy cơ phát sinh từ gas hoặc khí dễ cháy khi thiết bị đang hoạt động.
- Các yêu cầu về tổng khối lượng gas lạnh được nạp và diện tích phòng được trang bị máy điều hòa (được nêu tại các bảng GG.1 và GG.2 dưới đây)



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT---Những điều quan trọng cần cân nhắc

Lượng gas nạp tối đa và diện tích phòng tối thiểu cần thiết

$m_3 = (130 \text{ m}^3) \times \text{LFL}$, $m_3 = (26 \text{ m}^3) \times \text{LFL}$, $m_3 = (130 \text{ m}^3) \times \text{LFL}$
 Trong đó LFL là giới hạn cháy dưới, đơn vị kg/m³. R290 LFL là 0,038 kg/m³, R32 LFL là 0,038 kg/m³.
Đối với các máy điều hòa có khối lượng gas nạp $m_1 < M = m_3$:
 Lượng gas nạp tối đa trong một phòng sẽ được tính theo công thức sau: $m_{\text{max}} = 2,5 \times (\text{LFL})^{(5/4)} \times h_0 \times (A)^{1/2}$
 Diện tích sàn tối thiểu cần thiết A_{min} để lắp đặt thiết bị với lượng gas lạnh M (kg) được tính theo công thức sau:
 $A_{\text{min}} = (M / (2,5 \times (\text{LFL})^{(5/4)} \times h_0))^2$
 Trong đó:
 M là lượng gas nạp tối đa cho phép trong một phòng, tính bằng kg;
 A_{min} là diện tích phòng tối thiểu cần thiết, tính bằng m²;
 A là diện tích phòng, tính bằng m²;
 LFL là giới hạn cháy dưới, tính bằng kg/m³;
 h₀ là độ cao lắp đặt của thiết bị, tính bằng mét để tính toán m_{max} hoặc A_{min} đối với thiết bị gần tường là 1,8m;

Bảng GG.1 - Lượng gas lạnh tối đa (kg)

Loại	LFL (kg/m ³)	h ₀ (m)	Diện tích sàn (m ²)						
			4	7	10	15	20	30	50
R290	0,038	0,6	0,05	0,07	0,08	0,1	0,11	0,14	0,18
		1	0,08	0,11	0,13	0,16	0,19	0,2	0,3
		1,8	0,15	0,2	0,24	0,29	0,34	0,41	0,53
		2,2	0,18	0,24	0,29	0,36	0,41	0,51	0,65
R32	0,306	0,6	0,68	0,9	1,08	0,32	1,53	1,87	2,41
		1	1,14	1,51	1,8	2,2	2,54	3,12	4,02
		1,8	2,05	2,71	3,24	3,97	4,58	5,61	7,254
		2,2	2,5	3,31	3,96	4,85	5,6	6,86	8,85

Bảng GG.2 - Diện tích phòng tối thiểu (m²)

Loại	LFL (kg/m ³)	h ₀ (m)	Lượng gas lạnh (M) (kg)						
			0,152 kg	0,228 kg	0,304 kg	0,456 kg	0,608 kg	0,76 kg	0,988 kg
R290	0,038	0,6		82	146	328	584	912	1514
		1		30	53	118	210	328	555
		1,8		9	16	36	65	101	171
		2,2		6	11	24	43	68	115
R32	0,306		1,224 kg	1,836 kg	2,448 kg	3,672 kg	4,86 kg	6,12 kg	7,956 kg
		0,6		29	51	116	206	321	543
		1		10	19	42	74	116	196
		1,8		3	6	13	23	36	60
		2,2		2	4	9	15	24	40

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT---Những điều quan trọng cần cần nhắc

Các nguyên tắc an toàn khi lắp đặt

1. An toàn Khu vực



Cấm các nguồn lửa trần



Cần thông khí

2. An toàn khi vận hành



Lưu ý tĩnh điện



Phải mang quần áo bảo hộ và găng tay chống tĩnh điện



Không sử dụng điện thoại di động

3. An toàn khi lắp đặt

- Thiết bị phát hiện rò rỉ khí gas
- Vị trí lắp đặt thích hợp



Hình bên trái phác họa một thiết bị phát hiện rò rỉ khí gas.

Xin lưu ý:

1. Vị trí lắp đặt phải ở trong điều kiện thông khí tốt.
2. Vị trí để lắp đặt và bảo trì máy điều hòa sử dụng gas lạnh R290 phải cách ly với nguồn lửa trần hoặc máy hàn, lò sấy hoặc bất kỳ nguồn nhiệt nào khác cao hơn 370°C khiến dễ dàng tạo nguồn lửa trần; vị trí để lắp đặt và bảo trì máy điều hòa sử dụng gas lạnh R32 phải cách ly với nguồn lửa trần hoặc máy hàn, lò sấy hoặc bất kỳ nguồn nhiệt nào khác cao hơn 548°C khiến dễ dàng tạo nguồn lửa trần.
3. Khi lắp đặt máy điều hòa, cần phải tiến hành các biện pháp chống tĩnh điện phù hợp, ví dụ như mang quần áo và/hoặc găng tay chống tĩnh điện.
4. Cần phải chọn vị trí thuận tiện để lắp đặt và bảo trì nơi các đường khí vào hoặc ra của dàn lạnh trong nhà và dàn nóng ngoài trời không có các chướng ngại vật bao quanh hoặc không gần bất kỳ nguồn nhiệt nào hoặc môi trường dễ cháy và/hoặc nổ nào.
5. Nếu dàn lạnh trong nhà bị rò rỉ gas lạnh khi đang lắp đặt, cần khóa van của dàn nóng ngoài trời ngay lập tức và tất cả nhân viên phải rời khu vực cho đến khi gas lạnh hết rò rỉ hoàn toàn trong khoảng 15 phút. Phải đưa sản phẩm bị hỏng về trạm bảo trì và nghiêm cấm tiến hành hàn ống dẫn gas lạnh hoặc bất kỳ hoạt động nào khác tại khu vực của người dùng.
6. Cần chọn vị trí để đặt dàn lạnh trong nhà sao cho cổng khí vào và cổng khí ra cân bằng nhau.
7. Cần tránh đặt dàn lạnh trong nhà ngay bên trên các thiết bị điện, công tắc, phích cắm và ổ điện khác, tủ bếp, giường ngủ, ghế sofa và các vật có giá trị.

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT---Những điều quan trọng cần cần nhắc

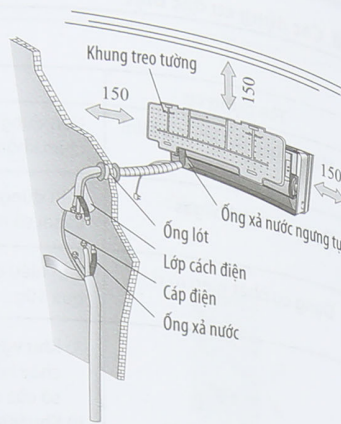
Các dụng cụ đặc biệt

Tên dụng cụ	(Các) Yêu cầu sử dụng
Máy bơm chân không Mini	Nên dùng bơm chân không chống cháy nổ; có độ chính xác cao và độ chân không phải thấp hơn 10Pa.
Dụng cụ nạp khí gas	Nên dùng dụng cụ nạp gas chống cháy nổ đặc biệt; có độ chính xác cao và sai số nạp khí phải thấp hơn 5g.
Dụng cụ phát hiện rò rỉ	Cần hiệu chuẩn dụng cụ định kỳ, và tỷ lệ rò rỉ hàng năm không được vượt quá 10g.
Máy đo nồng độ	A) Khu vực bảo trì phải được trang bị một máy đo nồng độ gas lạnh để cháy loại cố định và được nối với một hệ thống báo động an toàn, sai số của dụng cụ không cao hơn 5%. B) Khu vực lắp đặt phải được trang bị một máy đo nồng độ gas lạnh để cháy loại di động có thể phát ra cảnh báo hai cấp hình ảnh và âm thanh, sai số của dụng cụ không cao hơn 10%. C) Cần hiệu chuẩn máy đo nồng độ định kỳ. D) Cần kiểm tra và xác nhận các chức năng trước khi sử dụng máy đo nồng độ.
Áp kế	A) Cần hiệu chuẩn áp kế định kỳ. B) Áp kế dùng cho gas lạnh R22 có thể được sử dụng cho gas lạnh R290 và R161; áp kế dùng cho gas lạnh R410A có thể được sử dụng cho gas lạnh R32.
Bình cứu hỏa	Cần chuẩn bị sẵn (các) bình chữa cháy khi lắp đặt và bảo trì máy điều hòa. Tại khu vực bảo trì, cần chuẩn bị hai hoặc nhiều loại bình chữa cháy dạng bột, dạng khí CO ₂ và dạng bọt và các bình chữa cháy này phải được đặt đúng nơi quy định, có nhãn để nhận biết và ở những nơi dễ tiếp cận.

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT--- Chọn vị trí lắp đặt

DÀN LẠNH TRONG NHÀ

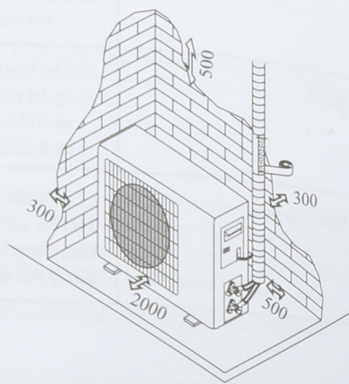
- Lắp đặt dàn lạnh lên một vách tường chắc chắn, không bị rung lắc.
- Các cổng khí vào hoặc ra không bị tắc nghẽn: dòng khí phải có thể phân tán khắp phòng.
- Không lắp đặt thiết bị gần nguồn nhiệt, hơi nước nóng, hoặc khí dễ cháy.
- Lắp đặt thiết bị gần một ổ cắm điện hoặc mạch điện riêng.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.
- Chọn một vị trí có thể dễ dàng rút nước ngưng tụ ra ngoài, và dễ dàng nối với dàn nóng ngoài trời.
- Thường xuyên kiểm tra hoạt động của thiết bị và đảm bảo khoảng cách cần thiết như được chỉ dẫn trong hình.
- Chọn vị trí nơi có thể dễ dàng tháo tấm lọc.



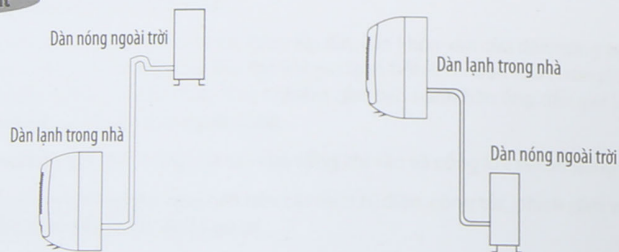
DÀN NÓNG NGOÀI TRỜI

- Không lắp đặt dàn nóng gần các nguồn nhiệt, hơi nước nóng, hoặc khí dễ cháy.
- Không lắp đặt thiết bị ở khu vực có gió mạnh hoặc có nồng độ bụi bẩn cao.
- Không lắp đặt thiết bị ở khu vực đông người qua lại. Chọn một nơi mà việc xả khí hoặc tiếng ồn hoạt động không làm phiền những người xung quanh.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời (Nếu không, phải che chắn, và vật dụng che chắn không được cản trở dòng khí).
- Giữ khoảng cách như được chỉ dẫn trong hình để đảm bảo không khí lưu thông dễ dàng.
- Lắp đặt dàn nóng ngoài trời ở một vị trí chắc chắn và ổn định.
- Nếu dàn nóng ngoài trời bị giao động, đặt các miếng đệm cao su dưới chân của thiết bị.

Giữ khoảng cách tối thiểu (mm) như chỉ dẫn trong hình



Sơ đồ lắp đặt



Người mua phải đảm bảo cá nhân và/hoặc công ty chịu trách nhiệm lắp đặt, bảo trì hoặc sửa chữa máy điều hòa này có đủ chuyên môn và kinh nghiệm về sản phẩm làm lạnh.

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT --- Lắp đặt dàn lạnh trong nhà

Trước khi bắt đầu lắp đặt, chọn vị trí của dàn lạnh trong nhà và dàn nóng ngoài trời, xem xét khoảng cách tối thiểu xung quanh hai bộ phận này.

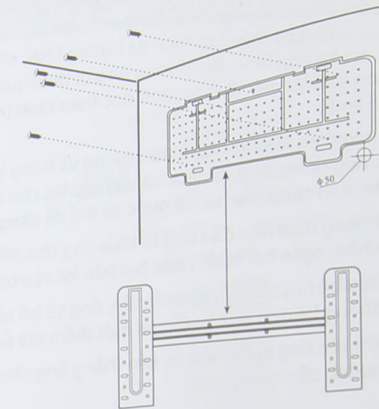
- ⚠ Không lắp đặt máy điều hòa trong phòng ẩm ướt ví dụ như phòng tắm hoặc giặt ủi.
- ⚠ Vị trí lắp đặt phải cách sàn từ 250cm trở lên.

Tiến hành lắp đặt như sau:

LẮP ĐẶT GIÁ TREO

- 1 Luôn lắp bảng mặt sau theo đúng chiều dọc và ngang;
2. Khoan các lỗ sâu 32 mm vào tường để cố định giá treo;
3. Cắm các tắc kê nhựa vào lỗ;
4. Cố định bảng mặt sau vào tường bằng các vít ren được cung cấp kèm theo máy.
5. Bảo đảm bảng mặt sau đã được cố định đủ chắc chắn để nâng đỡ trọng lượng của thiết bị.

Lưu ý: Hình dáng của giá treo thực tế có thể khác so giá treo trong hình trên, tuy nhiên phương pháp lắp đặt thì tương tự.

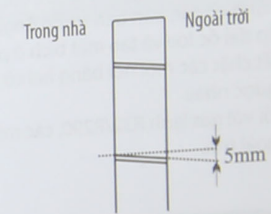


KHOAN LỖ TRÊN TƯỜNG CHO ỐNG NỐI

1. Khoan lỗ đi ống (Ø55) trong tường với góc hơi chệch xuống về phía ngoài trời.
2. Đặt ống bọc vào lỗ khoan để bảo vệ ống nối và dây điện không bị hỏng khi luồn chúng qua lỗ khoan.

⚠ Lỗ khoan phải chệch xuống về phía ngoài trời.

Lưu ý: Giữ ống thoát nước xuống theo hướng lỗ trên tường, nếu không có thể xảy ra rò rỉ.



ĐẤU NỐI DÂY ĐIỆN

1. Mở bảng mặt trước.
2. Mở nắp đậy bảng đấu dây như chỉ dẫn trong hình (bằng cách tháo vít hoặc tháo chốt).
3. Xem sơ đồ mạch điện nằm ở phần bên phải thiết bị, bên dưới bảng mặt trước để đấu nối dây điện.
4. Đấu nối dây cáp vào các cổng theo số đánh dấu. Sử dụng dây cáp có kích thước phù hợp với dòng điện đấu vào (xem nhãn tên trên thiết bị) và tuân thủ các quy định an toàn hiện hành của quốc gia.

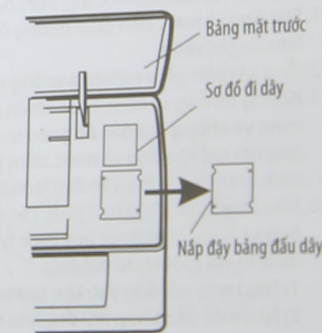
⚠ Dây cáp nối dàn nóng và dàn lạnh phải phù hợp sử dụng ngoài trời.

⚠ Phải đảm bảo phích cắm dễ dàng tiếp cận kể cả sau khi đã lắp đặt thiết bị để có thể rút phích cắm khi cần thiết.

⚠ Đảm bảo thiết bị đã được nối đất đúng cách.

⚠ Dây điện bị hỏng phải được thay dây mới bởi một Trung tâm Bảo hành ủy quyền.

Lưu ý: Nhà sản xuất có thể nối dây vào bảng mạch PCB chính của dàn lạnh trong nhà trong các mẫu máy không có bảng đấu dây.



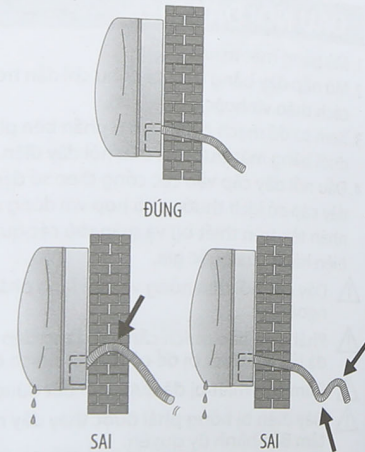
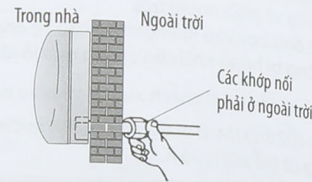
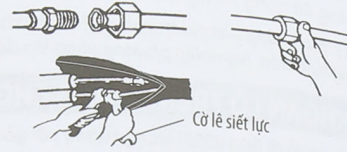
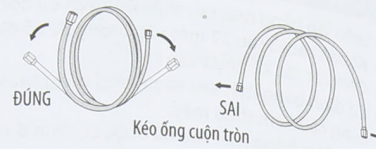
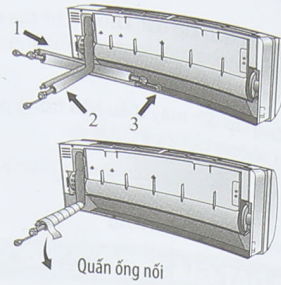
HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT --- Lắp đặt dàn lạnh trong nhà

ĐẦU NỐI ĐƯỜNG ỐNG GAS LẠNH

Đường ống có thể đi ra theo ba hướng khác nhau như được đánh số trong hình. Khi đường ống đi theo hướng 1 hoặc 3, dùng kéo cắt một đường rãnh dọc theo rãnh trên mặt bên của dàn lạnh.

Đi ống theo hướng của lỗ trên tường và dùng băng dính bó các ống đồng, ống xả nước và dây cáp lại, cho ống xả nước nằm dưới cùng của bó, để nước có thể dễ dàng thoát ra ngoài.

- Không tháo nắp đầu ống ra khỏi ống cho đến khi nối ống, nhằm ngăn hơi nước hoặc bụi bẩn lọt vào trong ống.
- Nếu bẻ hoặc kéo ống nhiều lần, ống sẽ trở nên khó uốn. Không bẻ ống quá ba lần tại một điểm nối ống.
- Khi kéo ống cuộn tròn ra, kéo thẳng ống nhẹ nhàng theo hướng dẫn trong hình.



ĐẦU NỐI VỚI DÀN LẠNH

1. Tháo nắp đầu ống dàn lạnh trong nhà (kiểm tra đảm bảo không có căn bản bên trong ống).
2. Lắp đai ốc loe và tạo mặt bích ở phần đầu nối ống.
3. Siết chặt các mối nối bằng hai cờ lê siết theo hai hướng ngược nhau.
4. Đối với gas lạnh R32/R290, các mối nối cơ học cần phải ở ngoài trời.

ỐNG XẢ NƯỚC ĐỘNG

Ống xả nước động dàn lạnh trong nhà có vai trò quan trọng trong việc lắp đặt thành công thiết bị.

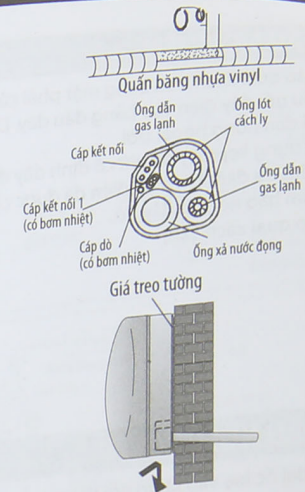
1. Đặt ống xả nước bên dưới đường ống, thận trọng không làm ống bị vênh.
2. Ống xả nước phải nghiêng xuống vật dụng xả nước.
3. Không bẻ ống xả nước hoặc khiến ống bị vênh hoặc bị uốn cong và không đặt đầu ống vào trong nước. Nếu có đầu nối ống nối dài vào ống xả nước, đảm bảo ống đã được bọc cách ly khi luồn ống vào dàn lạnh trong nhà.
4. Nếu ống được lắp ở bên phải, các đường ống, dây cáp và ống xả nước phải được bọc cách ly và cố định vào mặt sau thiết bị với một khớp nối ống.
 - 1) Đặt khớp nối ống vào khe tương ứng.
 - 2) Nhấn để gắn khớp nối ống vào đáy thiết bị.

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT --- Lắp đặt dàn lạnh trong nhà

BỌC ỐNG

Đầu nối cáp sau khi đã đầu nối đường ống theo hướng dẫn. Tiếp theo là lắp ống xả nước. Sau khi đầu nối xong, bọc ống dẫn, dây cáp và ống xả nước bằng vật liệu cách ly.

1. Sắp xếp ngay ngắn đường ống, cáp và ống xả nước.
2. Bọc các khớp nối ống bằng vật liệu cách ly, dùng băng cách ly nhựa vinyl để cố định.
3. Luồn bó ống, dây cáp và ống xả nước đã được quấn băng cách ly qua lỗ trên tường và treo dàn lạnh trong nhà lên trên giá treo tường.
4. Nhấn và đẩy phần dưới của dàn lạnh trong nhà áp chặt vào giá treo tường.



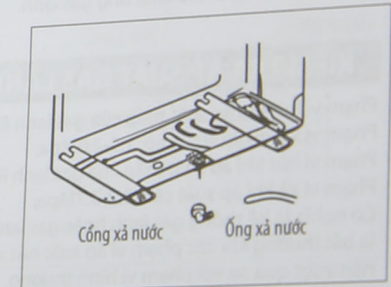
HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT --- Lắp đặt dàn nóng ngoài trời

- Dàn nóng ngoài trời phải được lắp cố định lên một vách tường chắc chắn.
- Phải thực hiện quy trình sau trước khi đầu nối đường ống và cáp nối: chọn vị trí lắp đặt tốt nhất trên tường, có không gian đủ rộng để có thể dễ dàng tiến hành công tác bảo trì.
- Sử dụng các bu lông ốc vít phù hợp với loại tường để gắn chặt giá đỡ vào tường.
- Sử dụng bu lông ốc vít nhiều hơn số lượng bình thường cần thiết để nâng đỡ trọng lượng của dàn nóng nhằm giữ dàn nóng không bị rung lắc khi hoạt động và luôn cố định tại vị trí trong nhiều năm mà ốc vít không bị lỏng.
- Căn tuân thủ các quy định của quốc gia khi lắp đặt thiết bị.

ỐNG XẢ NƯỚC ĐỘNG (chỉ với các mẫu máy có bơm nhiệt)

Nước động và lớp đồng tuyết hình thành trong dàn nóng ngoài trời khi vận hành chức năng sưởi ấm có thể theo ống thoát nước thoát ra ngoài.

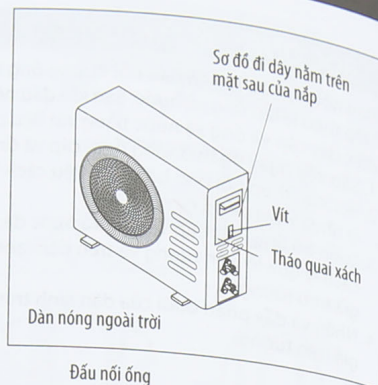
1. Cố định cổng thoát nước vào lỗ 25 mm trên dàn nóng như trong hình.
 2. Đầu nối ống thoát nước vào cổng.
- Chú ý đảm bảo nước được xả ra nơi thích hợp.



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT --- Lắp đặt dàn nóng ngoài trời

ĐẤU NỐI ĐIỆN

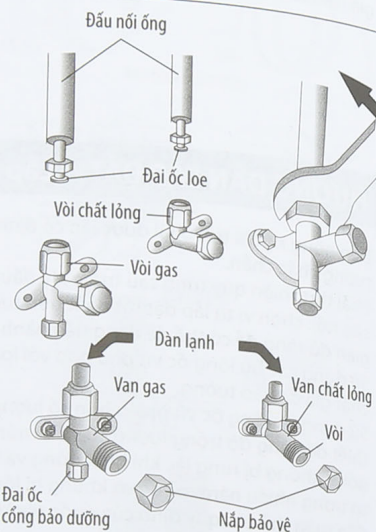
1. Tháo quai xách trên bảng mặt phải của dàn nóng.
2. Đấu nối dây điện vào bảng đấu dây. Dây điện phải phù hợp với dàn nóng ngoài trời.
3. Sử dụng kẹp dây để giữ cố định dây điện.
4. Kiểm tra đảm bảo dây điện đã được cố định chắc chắn.
5. Đảm bảo nối đất đầy đủ.
6. Lắp quai xách vào.



ĐẤU NỐI ỐNG

Vặn đai ốc loe vào khớp nối dàn nóng ngoài trời theo cùng quy trình vận được mô tả cho dàn lạnh trong nhà. Để tránh rò rỉ, lưu ý các điểm sau:

1. Sử dụng 2 cờ lê để siết chặt đai ốc loe. Cần thận tránh làm vỡ ống.
2. Siết không đủ lực có thể gây rò rỉ. Siết quá chặt cũng có thể gây rò rỉ, vì cạnh bích có thể bị hỏng.
3. Cách an toàn nhất để siết khớp nối là sử dụng một cờ lê vòng và một cờ lê lực. Trong trường hợp này, áp dụng theo bảng ở trang 30.

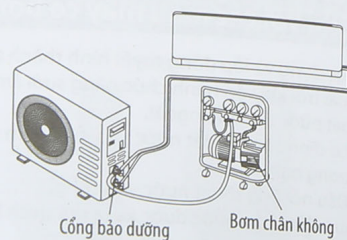


HÚT CHÂN KHÔNG

Không khí và hơi ẩm còn sót bên trong ống dẫn gas lạnh có thể làm hỏng chức năng máy nén. Sau khi hoàn tất đấu nối dàn lạnh và dàn nóng, sử dụng bơm chân không để hút hết không khí và hơi ẩm ra khỏi ống gas lạnh.

KIỂM TRA ÁP SUẤT GAS LẠNH

Phạm vi hút khí áp suất thấp của gas lạnh R290: 0.4-0.6Mpa;
 Phạm vi xả khí áp suất cao: 1.5-2.0Mpa;
 Phạm vi hút khí áp suất thấp của gas lạnh R32: 0.8-1.2Mpa;
 Phạm vi xả khí áp suất cao: 3.2-3.7Mpa;
 Có nghĩa là hệ thống gas lạnh hoặc gas lạnh của máy điều hòa là bất thường khi các phạm vi áp suất hút và xả khí của máy nén vượt quá so với phạm vi bình thường.

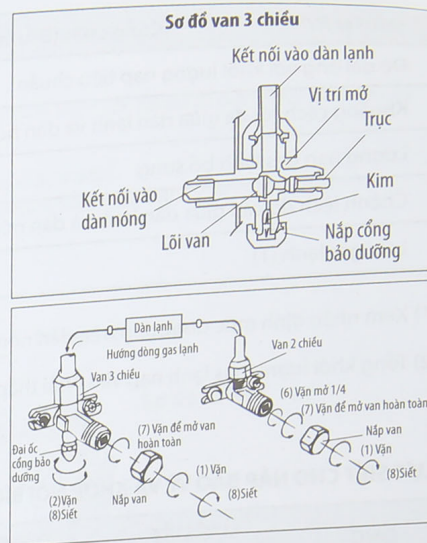


HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT --- Lắp đặt dàn nóng ngoài trời

HÚT CHÂN KHÔNG

Không khí và hơi ẩm còn sót bên trong mạch dẫn gas lạnh có thể làm hỏng chức năng máy nén. Sau khi hoàn tất đấu nối dàn lạnh và dàn nóng, sử dụng bơm chân không để hút hết không khí và hơi ẩm ra khỏi các van 2 chiều và van 3 chiều.

- (1) Tháo vít và tháo nắp ra khỏi cổng bảo dưỡng.
- (2) Tháo vít và tháo nắp ra khỏi cổng bảo dưỡng.
- (3) Kết nối ống bơm chân không vào cổng bảo dưỡng.
- (4) Chạy bơm chân không từ 10 - 15 phút cho đến khi đạt đến độ chân không 10 mm Hg.
- (5) Trong lúc bơm chân không vẫn đang vận hành, đóng chốt áp suất thấp trên khớp nối bơm chân không. Dừng bơm áp suất thấp trên khớp nối bơm chân không. Đóng chốt 10 giây. Kiểm tra rò rỉ tại tất cả các khớp nối bằng xà phòng hoặc dụng cụ kiểm tra rò rỉ điện tử.
- (6) Mở van 2 chiều bằng cách vận 1/4 rồi đóng van lại sau 10 giây. Kiểm tra rò rỉ tại tất cả các khớp nối bằng xà phòng hoặc dụng cụ kiểm tra rò rỉ điện tử.
- (7) Vận thân van 2 chiều và van 3 chiều. Ngắt kết nối nối bơm chân không.
- (8) Đặt nắp lên các van và vận chặt.



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT --- Kiểm tra hoạt động

1. Quấn lớp cách ly quanh các khớp nối của dàn nóng và sử dụng băng dán cách ly để cố định.
2. Cố định phần thừa của cáp tín hiệu vào ống hoặc vào dàn nóng.
3. Cố định ống vào tường (sau khi đã quấn bằng dán cách ly) bằng kẹp hoặc đục ống vào các khe nhựa.
4. Trám lại lỗ khoét tường đã luồn ống để ngăn không khí hoặc nước xâm nhập.

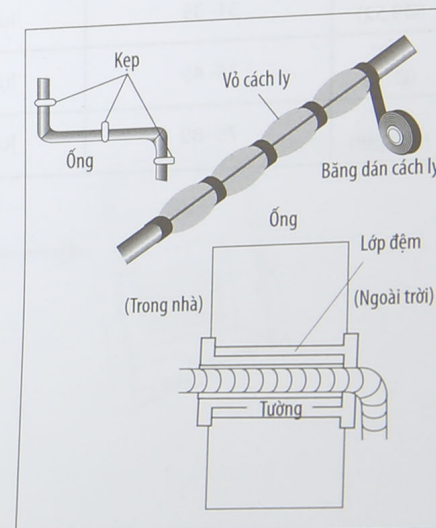
Kiểm tra dàn lạnh trong nhà

- ON/OFF và FAN có hoạt động tốt?
- MODE có vận hành bình thường?
- Mốc cài đặt và chức năng TIMER có chính xác?
- Đèn có bật sáng đầy đủ không?
- Cánh đảo gió và luồng không khí có di chuyển đúng hướng?
- Nước ngưng tụ có thoát dễ dàng?

Kiểm tra dàn nóng ngoài trời

- Dàn nóng có bị rung lắc hoặc phát ra tiếng ồn bất thường khi hoạt động?
- Tiếng ồn, không khí nóng và nước thải có làm phiền láng giềng không?
- Gas lạnh có bị rò rỉ không?

Lưu ý: Bộ kiểm soát điện tử chỉ cho phép máy nén khởi động sau 3 phút khi thiết bị đã nhận được điện nguồn.



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

MẪU MÁY	Công suất (Btu/h)	9k/12k	18k/24k
Độ dài ống với khối lượng nạp tiêu chuẩn		5m	5m
Khoảng cách tối đa giữa dàn lạnh và dàn nóng		25m	25m
Lượng nạp gas lạnh bổ sung		15g/m	25g/m
Chênh lệch độ cao giữa dàn lạnh và dàn nóng		10m	10m
Loại gas lạnh (1)		R32/R290	R32/R290

- (1) Xem nhãn định mức được dán trên dàn nóng ngoài trời.
 (2) Tổng khối lượng gas lạnh nạp vào phải thấp hơn mức tối đa theo bảng GG.1 ở trang 21.

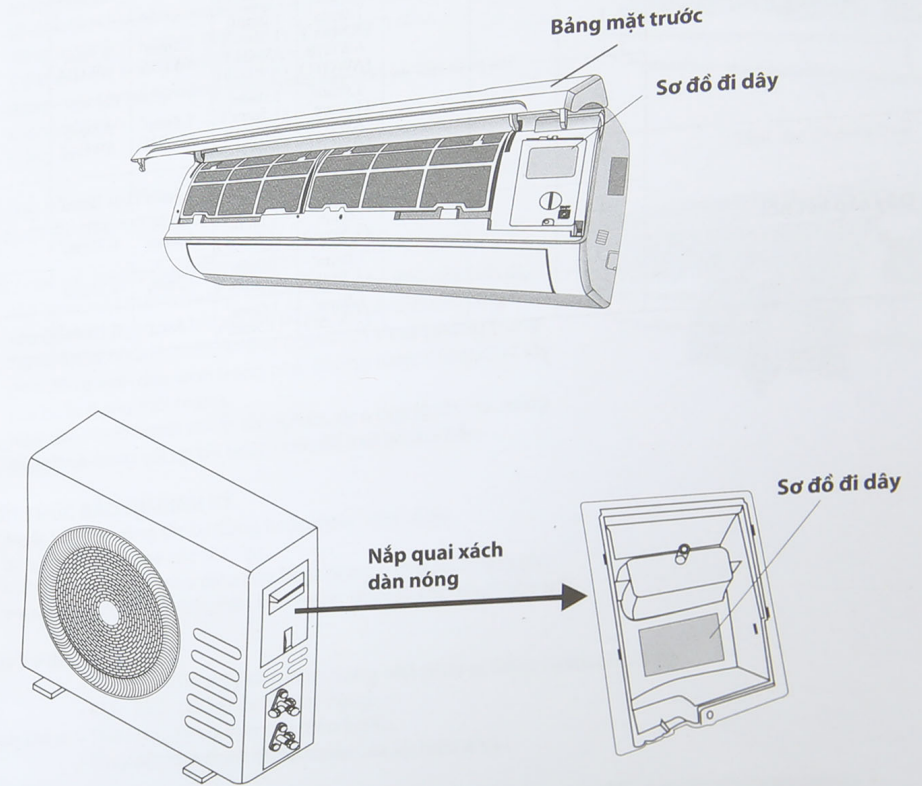
LỰC SIẾT CHO NẮP BẢO VỆ VÀ KHỚP NỐI BÍCH

ỐNG	LỰC SIẾT [N x m]	LỰC SIẾT TƯƠNG ƯNG (sử dụng cờ lê 20 cm)		LỰC SIẾT [N x m]
1/4" (Ø6)	15- 20	lực cổ tay	Đai ốc cổng bảo dưỡng	7-9
3/8" (Ø9,52)	31- 35	lực cánh tay	Nắp bảo vệ	25- 30
1/2" (Ø12)	35- 45	lực cánh tay		
5/8" (Ø15,88)	75- 80	lực cánh tay		

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT---Thông tin dành cho người lắp đặt

SƠ ĐỒ ĐI DÂY

Sơ đồ đi dây có thể khác nhau tùy theo mẫu máy điều hòa. Vui lòng xem các sơ đồ đi dây được dán tương ứng trên dàn lạnh trong nhà và dàn nóng ngoài trời.
 Trên dàn lạnh trong nhà, sơ đồ đi dây được dán phía dưới bảng mặt trước;
 Trên dàn nóng ngoài trời, sơ đồ đi dây được dán ở mặt sau nắp quai xách của dàn nóng ngoài trời.



Lưu ý: Ở một số mẫu máy, dây điện đã được nhà sản xuất đấu nối vào bảng mạch PCB chính của dàn lạnh trong nhà và không có bảng đấu dây.

THÔNG SỐ DÂY CÁP

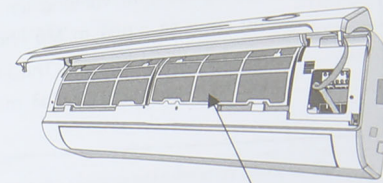
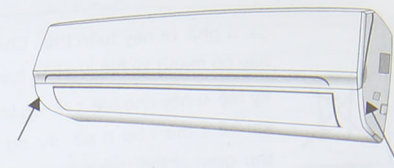
LOẠI INVERTER				9k	12k	18/22k	24k
MẪU MÁY	Công suất (Btu/h)			Tiết điện			
Dây cáp điện	N			1.0mm ² (1.5mm ²) AWG18 (AWG16)	1.0mm ² (1.5mm ²) AWG18 (AWG16)	1.5mm ² AWG16	2.5mm ² AWG14
	L			1.0mm ² (1.5mm ²) AWG18 (AWG16)	1.0mm ² (1.5mm ²) AWG18 (AWG16)	1.5mm ² AWG16	2.5mm ² AWG14
	E			1.0mm ² (1.5mm ²) AWG18 (AWG16)	1.0mm ² (1.5mm ²) AWG18 (AWG16)	1.5mm ² AWG16	2.5mm ² AWG14
Dây cáp kết nối	N			1.0mm ² (1.5mm ²)	1.0mm ² (1.5mm ²)	1.5mm ²	0.75mm ²
	L			1.0mm ² (1.5mm ²)	1.0mm ² (1.5mm ²)	1.5mm ²	0.75mm ²
	I			1.0mm ² (1.5mm ²)	1.0mm ² (1.5mm ²)	1.5mm ²	0.75mm ²
	⊕			1.0mm ² (1.5mm ²)	1.0mm ² (1.5mm ²)	1.5mm ²	0.75mm ²

BẢO TRÌ

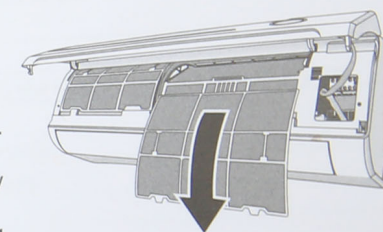
Cần tiến hành bảo trì định kỳ để giữ máy điều hòa luôn hoạt động hiệu quả.
Trước khi tiến hành bất kỳ công tác bảo trì, ngắt nguồn điện bằng cách rút phích cắm ra khỏi ổ điện.

DÀN LẠNH TRONG NHÀ
TẮM LỌC CHỐNG BỤI

1. Mở bảng mặt trước theo hướng mũi tên
2. Dùng một tay nâng bảng mặt trước, tay còn lại tháo tấm lọc không khí ra
3. Vệ sinh tấm lọc bằng nước; nếu tấm lọc bị bám dầu, có thể dùng nước ấm (không quá 45°C) để rửa sạch dầu. Để khô ở nơi khô ráo và thoáng mát.
4. Dùng một tay nâng bảng mặt trước, tay còn lại lắp tấm lọc không khí vào
5. Đóng lại



Tấm lọc chống bụi



Không thể rửa sạch hoặc phục hồi tấm lọc khử mùi và tĩnh điện (nếu có lắp đặt) mà phải thay mới sau mỗi 6 tháng.

VỆ SINH BỘ PHẬN CHUYỂN NHIỆT

1. Mở bảng mặt trước của dàn lạnh và nâng lên đến mức tối đa sau đó tháo bảng ra khỏi các gờ để có thể vệ sinh dễ dàng hơn.
2. Dùng khăn nhúng nước (không quá 40°C) và xà phòng trung tính để vệ sinh dàn lạnh trong nhà. Không được dùng chất tẩy rửa hoặc dung môi mạnh.
3. Nếu dàn nóng ngoài trời bị tắc nghẽn, dọn dẹp lá cây, rác xung quanh và dùng vòi xịt khí hoặc nước để loại bỏ bụi bẩn.

KẾT THÚC BẢO TRÌ ĐỊNH KỲ

1. Ngắt kết nối công tắc tự động hoặc phích cắm điện.
2. Vệ sinh và thay thế các tấm lọc.
3. Khi trời nắng, cho máy điều hòa hoạt động ở chế độ thông gió trong vài giờ để các bộ phận bên trong thiết bị khô ráo hoàn toàn.

THAY PIN

- Khi:
- Không nghe thấy dàn lạnh trong nhà phát ra tiếng beep xác nhận.
 - Màn hình LCD không hoạt động.
- Cách thay:
- Tháo nắp pin ở mặt sau điều khiển.
 - Thay pin mới theo đúng chiều của ký hiệu + và -.

Lưu ý: Chỉ sử dụng pin mới. Tháo pin ra khỏi điều khiển từ xa khi máy điều hòa không hoạt động.
CẢNH BÁO! Không vứt pin vào thùng rác thông thường mà phải tiêu hủy pin trong các vật chứa đặc biệt tại các điểm thu gom.

KHẮC PHỤC SỰ CỐ



Sản phẩm này tuân thủ Chỉ thị WEEE của Liên minh châu Âu (2012/19/EU). Sản phẩm này có mang ký hiệu phân loại sản phẩm điện và điện tử thải (WEEE).
 Ký hiệu này cho biết rằng không được vứt bỏ sản phẩm cùng với rác thải sinh hoạt. Khi hết thời hạn sử dụng, thiết bị đã qua sử dụng phải được đưa ra từ các hệ thống gom chính thức dành cho tái chế các thiết bị điện và điện tử. Để tìm các hệ thống gom, vui lòng liên hệ các cơ quan chính quyền hoặc nhà bán lẻ địa phương nơi mua sản phẩm. Mỗi hộ gia đình nên thực hiện vai trò quan trọng trong việc tái chế thiết bị cũ. Thải bỏ đúng cách thiết bị đã qua sử dụng giúp giảm nguy cơ các hậu quả tiêu cực tiềm tàng đối với môi trường và sức khỏe con người.

KHẮC PHỤC SỰ CỐ

NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ

LỖI	NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ
Thiết bị không hoạt động	Bị mất điện/phích cắm bị lỏng. Động cơ quạt của dàn lạnh/dàn nóng bị hỏng. Cầu dao từ nhiệt của máy nén bị hỏng. Cầu chì hoặc thiết bị bảo vệ bị hỏng. Kết nối điện lỏng lẻo hoặc phích cắm bị tuột khỏi ổ điện. Thỉnh thoảng máy điều hòa ngừng hoạt động để bảo vệ thiết bị. Điện áp cao hơn hoặc thấp hơn dải điện áp. Chức năng TIMER-ON đang hoạt động. Bảng điều khiển điện tử bị hỏng. Tấm lọc không khí bị bẩn. Chất lỏng chảy ngược trong mạch lạnh.
Có mùi lạ	Hiện tượng này xảy ra khi không khí trong phòng trở nên quá lạnh, ví dụ như đang ở chế độ "COOLING" hoặc "DEHUMIDIFYING/DRY".
Có tiếng nước chảy	Nhiệt độ thay đổi làm băng mặt trước co giãn nên phát ra âm thanh này. Đây không phải là sự cố.
Sương mù trong luống không khí ra	Cài đặt nhiệt độ không phù hợp.
Nghe thấy âm thanh bất thường	Cổng khí vào hoặc ra của dàn trong nhà hoặc dàn ngoài trời bị tắc nghẽn. Tấm lọc không khí bị tắc nghẽn. Tốc độ quạt được cài đặt ở mức tối thiểu. Có các nguồn nhiệt khác trong phòng.
Dòng khí không đủ, hoặc quá nóng hoặc quá lạnh	Không có gas lạnh. Điều khiển từ xa không đủ gần dàn lạnh. Pin trong Điều khiển từ xa có thể đã hết.
Thiết bị không phản hồi lệnh	Có vật cản giữa điều khiển từ xa và nút nhận tín hiệu trên dàn lạnh trong nhà. Chức năng LED đang hoạt động.
Màn hình bị tắt	Bị mất điện.

Tắt máy điều hòa và ngắt điện nguồn ngay lập tức khi xảy ra trường hợp sau:

- Âm thanh bất thường trong lúc máy đang hoạt động.
- Bảng điều khiển điện tử bị hỏng.
- Cầu chì hoặc công tắc bị hỏng.
- Nước phun hoặc có vật thể bên trong thiết bị.
- Dây điện hoặc phích cắm điện bị quá nhiệt.
- Máy điều hòa bốc mùi khét.

TÍN HIỆU LỖI TRÊN HIỂN THỊ LED

Trong trường hợp xảy ra lỗi, cửa sổ màn hình LED trên dàn lạnh trong nhà hiển thị các mã lỗi sau:

	Đèn BÁO	Mô tả vấn đề
E1	Nhấp nháy một lần	Lỗi cảm biến nhiệt độ dàn lạnh trong nhà
E2	Nhấp nháy hai lần	Lỗi cảm biến nhiệt độ đường ống dàn lạnh trong nhà
E5	Nhấp nháy 6 lần	Lỗi động cơ quạt dàn lạnh trong nhà

Đặc tính kỹ thuật

Loại dàn	Dàn lạnh	RSVC 09 VT-I	RSVC 12 VT-I
	Dàn nóng	RSVC 09 VT-O	RSVC 12 VT-O
Chế độ khí hậu		T1	T1
Công suất làm lạnh (W)		2637	3517
Khả năng làm lạnh(Btu/Hr)		9000(3583~11942)	12000(3412~12624)
Chế độ tiết kiệm toàn mùa CSPF (W/W)		4.35	4.35
Sao năng lượng		5	5
Lưu lượng gió (m3/h)		400	430
Điện áp vào (V/Hz/Ph)		220-240V~ / 50Hz / 1Ph	220-240V~ / 50Hz / 1Ph
Công suất vào (W)	Chế độ làm lạnh	830(290~1400)	1240(270~1600)
Dòng điện (A)	Chế độ làm lạnh	3.9(1.3~6.5)	5.9(1.0~8.0)
Loại gas / Khối lượng nạp gas(g)		R32 / 435	R32 / 460
Đồ ồn(dB)	Dàn lạnh	41	41
	Dàn nóng	51	52
Dàn lạnh	Kích thước(WxDxH)(mm)	698x190x255	777x201x250
	Khối lượng(Kg)	7	8
Dàn nóng	Kích thước(WxDxH)(mm)	777x290x498	754x300x552
	Khối lượng(Kg)	21	24
Đường kính ống đ ồng(mm)	Ống đi	Φ6(1/4")	Φ6(1/4")
	Ống về	Φ9.52(3/8")	Φ9.52(3/8")

Ghi chú:

- 1: Các thông số trên được đo dựa trên hoạt động của máy trong điều kiện tiêu chuẩn, với các môi trường khác nhau, các thông số sẽ bị thay đổi.
- 2: Các chỉ số làm lạnh được đo tại ở nhiệt độ 27/19(dàn lạnh) 35/24(dàn nóng).